

PHÁT HIỆN VỊ TRÍ BATSHA VÀ ĐỊNH VỊ LẠI DOMEA TRÊN SÔNG ĐÀNG NGOÀI THẾ KỶ XVII-XVIII

Trần Đức Thạnh*, Nguyễn Thanh Sơn**,
Đặng Hoài Nhơn*, Nguyễn Đắc Vệ*, Bùi Văn Vượng*

Mở đầu

Trong các thế kỷ XVII-XVIII, sông Đàng Ngoài đóng vai trò huyết mạch trong mạng lưới giao thương quốc tế. Đây là nơi các tàu buôn lớn của phương Tây neo đậu tại thương cảng *Domea*, sau đó chuyển tải hàng hóa lên *Phố Hiến* và *Kẻ Chợ*. Trong khu vực này, một địa danh đặc biệt thường xuất hiện trong các tài liệu phương Tây là làng *Batsha*, được biết đến với vai trò cung cấp hoa tiêu, tiếp nhận và chuyển giao thông tin thương mại. Tuy nhiên, vị trí chính xác của Batsha trên thực địa vẫn là một ẩn số và có nhiều phỏng đoán khác nhau trong suốt nhiều năm qua.

Bài viết này công bố phát hiện vị trí chính xác của làng Batsha, nay là phường *Bàng La* thuộc quận Đồ Sơn, Hải Phòng. Đồng thời, nghiên cứu cũng xác định lại vị trí của cửa sông Đàng Ngoài và thủy lộ thương mại từ biển vào Phố Hiến và Kẻ Chợ. Từ những phát hiện này, bài viết đã xem xét và đưa ra dự đoán về vị trí của *Domea*, bao gồm cả phố thị và thương cảng. Những kết quả mới này chắc chắn sẽ đóng góp quan trọng vào việc tìm hiểu về thương mại quốc tế ở Đàng Ngoài trong giai đoạn lịch sử này.

Để thực hiện nghiên cứu, bài viết sử dụng đa dạng các loại tư liệu, bao gồm bản đồ cổ và hiện đại, tài liệu địa chất, địa mạo, lịch sử và khảo cổ học, kết hợp với các đợt khảo sát thực tế. Các phương pháp nghiên cứu chính bao gồm: phân tích so sánh bản đồ và ảnh viễn thám; phân tích cổ địa lý và quá trình tiến hóa vùng bờ; phân tích động lực hình thái vùng cửa sông, và tham chiếu các tài liệu tự nhiên cũng như lịch sử liên quan.

1. Phát hiện vị trí Batsha tại phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

1.1. Tên gọi và những đoán định về vị trí Batsha

Batsha là một làng chài ven biển Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII nằm ở ngay cửa sông vào cảng *Domea*, có nhiều tên gọi khác nhau do sai lệch về âm và chữ. Riêng theo thống kê từ tài liệu Thương điểm Anh Đàng Ngoài, có đến 5 cách viết tên khác nhau: Batsha, Battsha, Battsa, Batza và Batshaw¹, còn nhà khoa học vĩ đại Newton I. thì gọi là Batsham².

Đây là điểm cung cấp hoa tiêu cho các tàu buôn phương Tây vào, ra cửa sông Đàng Ngoài để đến và rời thương cảng *Domea*. Nằm ở vùng cửa ngõ ven biển nên Batsha được

* Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường; ** Hội Địa lý Việt Nam.

¹ Đỗ Thị Thùy Lan (2008). "Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII: Batsha và mối liên hệ với quê hương nhà Mạc". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 1/2008, tr. 21.

² Newton, I. (1846). *The mathematical principles of natural philosophy*. (A. Motte, Trans.). Daniel Adee, NewYork. (Original work published 1729), p.540.

nhà nước phong kiến Lê - Trịnh quan tâm đặc biệt, thường cử các viên quan chuyên trách về kiểm tra an ninh và thuế quan. Ngoài vai trò cấp hoa tiêu hướng dẫn tàu vào ra, đây còn là một trạm trung chuyển hàng hóa, tin tức và có thể cả cấp phép vào, ra lãnh địa Đàng Ngoài. Ở đây từng có những kho gom hàng, hoặc đỗ hàng của những tàu không vào sâu nội địa.³ Hoạt động hoa tiêu dẫn tàu tại Batsha được Dampier W. (1688) ghi chép trong cuốn sách *Du hành và khám phá*⁴.

Batsha là nơi đầu tiên các nhà khoa học thế giới, đứng đầu là Newton I. biết đến kiểu thủy triều nhật triều đều. Trong cuốn sách *Những nguyên lý toán học của triết học tự nhiên*, ông viết: “Chúng ta có một ví dụ điển hình về hiện tượng này tại cảng Batsham, thuộc vương quốc Đàng Ngoài, nằm ở vĩ độ 20 độ 50 phút Bắc. Tại cảng này, vào ngày sau khi mặt trăng đi qua xích đạo, nước sẽ đứng yên; khi mặt trăng chuyển dịch về phía Bắc, thủy triều bắt đầu lên xuống, không phải hai lần như ở các cảng khác, mà chỉ một lần mỗi ngày...”⁵.

Batsha xuất hiện nhiều trong các thư tịch phương Tây, nhưng chưa gặp trên các bản đồ. Có một địa điểm được ghi là “Batsja” trên *Bản đồ miền Đông Ấn* (Nxb. Ottens, Amsterdam, 1750)⁶, nhưng có lẽ chưa phải là Batsha, do vị trí quá sâu trong lục địa và quá xa về phía Tây vị trí Domea.

Việc tìm đúng vị trí Batsha trên thực địa sẽ giúp xác định đúng cửa sông Đàng Ngoài, hay cửa sông Domea, thủy lộ thương mại Đàng Ngoài, vị trí phố thị Domea và thương cảng Domea. Từ lâu, việc đoán định vị trí Batsha trên thực địa đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Đa số các ý kiến cho rằng nó nằm ở cửa sông Thái Bình, nay ở thôn Bạch Sa^{7,8,9} thuộc xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, hoặc tại thôn Phương Đồi¹⁰, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng. Cartwright, D. E., một tác giả người Anh còn cho rằng Batsha nằm ở vụng Hoa Tiêu ở phía Đông Bắc bán đảo Đồ Sơn¹¹.

1.2. Vị trí Batsha tại phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

Nhờ may mắn và tiếp cận đúng hướng, chúng tôi đã tìm thấy một tờ bản đồ có ghi địa danh Backshow (Batsha). Đó là bản đồ *Còn ngầm Đàng Ngoài của John Walsh*,

³ Vũ Minh Giang (chủ biên) (2021). *Lịch sử Hải Phòng*. Tập II. Từ thời nguyên thủy đến năm 1938. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 257.

⁴ Dampier W. (1688). *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688*. Bản dịch của Hoàng Anh Tuấn theo bản tiếng Anh *Voyages and Discoveries* (Nxb. The Argonaut Press - London, 1931). Nxb. Thế Giới 2006, tr. 31.

⁵ Newton, I. (1846). Sđd, tr. 540.

⁶ Đỗ Thị Thùy Lan (2008). Tlđd, tr. 23.

⁷ Charles B. Maybon (1916). *Au sujet de la “Rivière du Tonkin”*, Société de l'Histoire des Colonies Françaises, Paris. Dẫn theo Đỗ Thị Thùy Lan (2008). Tlđd, tr. 27.

⁸ Nguyễn Thừa Hỷ (2019). *Thăng Long - Kẻ Chợ thời Mạc - Lê Trung hưng*. Nxb. Hà Nội, tr. 285.

⁹ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Tlđd, tr. 255.

¹⁰ Đỗ Thị Thùy Lan (2008). Tlđd, tr. 29.

¹¹ Cartwright, D. E. (2003). *The Tonkin Tides Revisited*. Notes and Records of the Royal Society of London, Vol.57, No.2, p.139.

(1057) đời Lý Thánh Tông, cao hơn 100 thước ta, đến năm Gia Long 3 (1804) bị tháo dỡ lấy gạch đá xây thành Hải Dương¹⁵. Di tích tháp được khai quật khảo cổ học lần đầu năm 1978. Tháp được xây dựng phục hồi bên cạnh nền tháp cũ, hoàn thành năm 2017, có hình dạng và kích thước tương tự tháp cũ. Ngoài ra, còn một địa vật khác là cửa Đại Bàng, dấu tích còn lại là một lạch nhỏ nằm giữa các xã Bàng La và Đoàn Xá, được nhận biết khá rõ trên bản đồ *Cồn ngằm Đàng Ngoài* của John Walsh năm 1719 (Hình 1) và trên *Bản đồ sông Đàng Ngoài*¹⁶ của Graaff, I. de (Phụ lục 3).

Backshow trên bản đồ là biến âm của Batshow, một trong số các tên khác nhau của Batsha. Về mặt âm từ, Batsha gần với Bàng La. Phường Bàng La trước là xã Bàng La thuộc huyện Kiến Thụy mới lập từ năm 1946¹⁷, do gộp hai xã Bàng Động và Đông Mô. Xã Bàng Động xuất hiện sớm trong các thư tịch cổ, dân cư sống bằng nghề cá cửa sông, đánh bắt cá bằng đăng độn và vó bè như mô tả của Dampier W.¹⁸. Nghề muối truyền thống ở đây có ít nhất 600 năm¹⁹ và dân gian có câu: “Muối ngon nhớ tới Bàng La; Bưởi ngon nhớ tới Đại Trà, Đông Phương”.

Vào đầu thế kỷ XIX, xã Bàng Động thuộc tổng Nãi Sơn, huyện Nghi Dương, trấn Hải Dương²⁰, gần cuối thế kỷ XIX thuộc tổng Nãi Sơn, huyện Nghi Dương, phủ Kiến Thụy, tỉnh Hải Dương²¹. Trên *Bản đồ hành chính tỉnh Hải Phòng năm 1891*²², xã Bàng Động gần núi Ngọc Xuyên thuộc huyện Nghi Dương, phủ Kiến Thụy (Hình 3). Vị trí Bàng Động trên bản đồ này trùng với trung tâm Bàng La trên *Bản đồ hành chính Hải Phòng năm 2005* (Hình 4), tại tọa độ (WSG84): 20° 42' 55" B -



Hình 3: Vị trí Bàng Động (Batsha) cuối thế kỷ XIX. Nguồn: Carte administrative de la Province de Haiphong, echelle de 1: 200.000. Pub. F.H. Schneider Imprimerie, Hanoi, 1891

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (1888). *Đồng Khánh địa dư chí, Hải Dương, Quyển Thượng*. Biên tập: Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên và Philippe Papin. H.: Nxb. Thế giới, 2003, tr. 143.

¹⁶ Graaff, I. de (1690-1700). *Kaart van de Rivier van Tonquin, van de Mond tot aan de Hollandsche Logie*. (n.d.). [Kaat]. Leupe Catalogus (AMH-5165-NA, 33.b.), Nationaal Archief, Den Haag, Nederland. Webpage: Atlas of Mutual Heritage. Link: <https://www.atlasofmutualheritage.nl/page/5764/map-of-the-river-of-tonquin-to-the-dutch-lodge>; Truy cập 01/05/2025

¹⁷ Hoàng Anh Hùng, Nguyễn Ngọc Thao (đồng chủ biên) (2003). *Địa chí thị xã Đồ Sơn*. Nxb. Hải Phòng, tr. 17

¹⁸ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 48.

¹⁹ Hoàng Anh Hùng, Nguyễn Ngọc Thao (đồng chủ biên), (2003). Sđd, tr. 23.

²⁰ Khuyết danh. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng, trấn, xã danh bị lẫn)*. Dương Thị The và Phạm Thị Thao dịch. Nxb. Khoa học Xã hội, năm 1981, tr. 31.

²¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (1888). Sđd, tr. 140.

²² *Carte administrative de la Province de Haiphong en 1874, Echelle de 1: 200.000*. Pub. F.H. Schneider Imprimerie, Hanoi, 1891.

106° 44' 46"Đ. So với vĩ độ Batsha của 20° 50' B theo Newton I., vĩ độ Bàng La hiện nay nhỏ hơn xấp xỉ 7'.

1.3. Hoàn cảnh Batsha theo thời gian

Làng cổ Batsha nằm trên cồn cát ven biển, phía Nam là vịnh Đàng Ngoài, phía Đông qua lạch Họng là núi Ngọc Xuyên có Tháp Tường Long trên đỉnh, phía Đông Nam là Mũi Hồ và đảo Ngọc (Hòn Dấu). Dọc bờ về phía Tây Nam, Batsha tiếp giáp với làng Đoàn Xá qua cửa Đại Bàng (nay là lạch cống Tiểu Bàng), rồi đến luồng cửa Văn Úc. Phía sau hệ cồn cát Batsha - Đoàn Xá là một vụng biển, nay đã bồi cạn.

Vào khoảng thế kỷ XIII, khu vực Đồ Sơn đã trải qua giai đoạn thứ ba trong quá trình phát triển của đồng bằng Hải Phòng²³, đánh dấu bằng sự hình thành dải đê cát tự nhiên thứ tư²⁴. Đó là dải đê cát Bàng La - Đoàn Xá, tiếp tục sang các xã Hùng Thắng, Bắc Hưng và Nam Hưng phía Tiên Lãng. Các cồn cát dài từ vài trăm mét đến 2 km, cao 2,5-3m, hướng Đông Bắc - Tây Nam, cấu tạo chủ yếu từ cát nhỏ màu xám, xám vàng lẫn vỏ sò ốc biển.

Dải đê cát này khi nổi cao đã nối “đảo Đồ Sơn” thành bán đảo và chắn ngoài vụng biển cổ Đồ Sơn²⁵. Vụng này (Hình 5) bản chất là một đầm phá (lagoon), được ghi là vịnh (bay) trên bản đồ của Bellin năm 1764 (Phụ lục 2). Sông Đa Độ (sông Sàng) chảy vào vụng, vụng lại thông nối với biển qua hai cửa: cửa Đại Bàng nằm giữa Bàng La và Đoàn Xá, còn cửa Họng nằm giữa Bàng La và núi Ngọc Xuyên. Vụng biển cổ này có lẽ đã từng là căn cứ thủy quân của nhà Trần vào thế kỷ XIII, của nhà Mạc vào thế kỷ XVI và cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu vào nửa đầu thế kỷ XVIII.

Batsha như là một tiền đồn biên phòng bên cửa biển Đại Bàng qua nhiều thời kỳ lịch sử. Đại Bàng là một cửa biển trọng yếu trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược Nguyên - Mông vào thế kỷ XIII. Qua cửa Đại Bàng vào vụng Đồ Sơn, rồi ngược sông Đa Độ, vào sông Văn Úc đến Lục Đầu Giang. Thủy quân Nguyên đã ra vào cửa này một



Hình 4: Vị trí Bàng La (Batsha) hiện nay. Nguồn: Bản đồ hành chính Hải Phòng, Việt Nam, tỷ lệ 1:300.000, Nxb. Bản đồ, 2005

²³ Trần Đức Thạnh (1985). *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Hải Phòng*. Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử Hải Phòng*. Số 2/1985, tr. 30-31.

²⁴ Đinh Văn Huy, Trần Đức Thạnh (1994). "Sự phát triển đường bờ ở khu vực Hải Phòng - Quảng Yên trong Holocen qua nghiên cứu các hệ đê cát cổ". Tuyển tập *Tài Nguyên và Môi trường biển*. Tập II. H.: Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, tr. 62-63.

²⁵ Trần Đức Thạnh, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Đức Cự (1986). "Khôi phục hoàn cảnh cổ địa lý khu vực huyện Đồ Sơn khoảng Thế kỷ XIII". Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử Hải Phòng*. số 3 (7), tr. 42-43.

số lần và tại khu vực này đã xảy ra các trận giao chiến lớn²⁶. *Nguyên sử* có ghi “Ô Mã Nhi từ cửa Đại Bàng đi Tháp Sơn, gặp hơn một nghìn thuyền giặc, đánh bại được”²⁷. *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi: “Ngày mùng 8 (tháng Giêng năm Mậu Tý, 1288), quan quân họp đánh ở ngoài biển Đại Bàng bắt được 300 chiếc thuyền đi tuần của giặc...”²⁸.

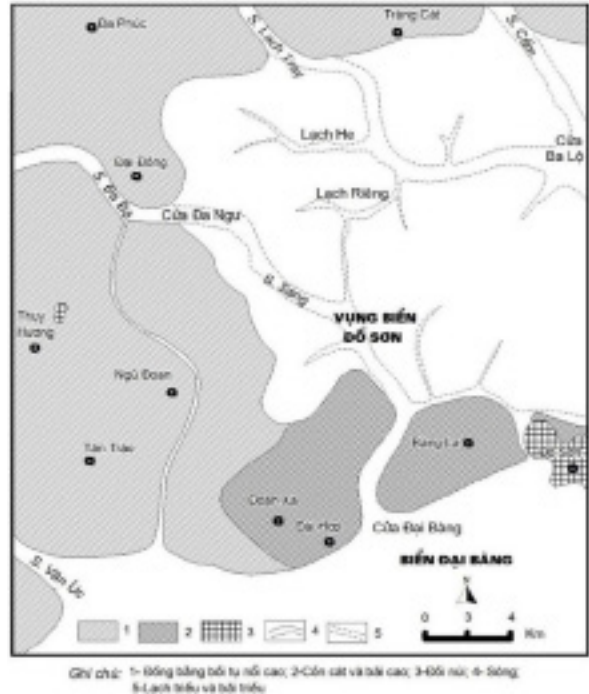
Đến thế kỷ XVII-XVIII, cửa Đại Bàng vẫn còn được nhận biết rõ trên các bản đồ phương Tây (Phụ lục 1, 2 và 3). Đến cuối thế kỷ XIX, “người địa phương thường quen nghe tiếng sóng động mà dự đoán trời tạnh hay trời mưa: tiếng sóng kêu ở hải phận xã Quần Mục thì trời mưa; tiếng sóng kêu ở cửa biển Đại Bàng (thuộc hải phận huyện Thụy Anh) thì trời tạnh”²⁹.

Như vậy, khoảng 5-7 thế kỷ qua, đoạn bờ biển Bàng La - Đoàn Xá nằm giữa bán đảo Đồ Sơn và cửa Văn Úc tương đối bình ổn, xen kẽ các giai đoạn xói lở (ví dụ, 1930-1990) với bồi tụ (ví dụ, từ 1990 đến nay). Hình ảnh vùng cửa sông ven bờ từ Văn Úc đến Đồ Sơn và vị trí Batsha (Bàng La) hiện nay (Hình 2, Phụ lục 4) không khác nhiều so với thế kỷ XVII-XVIII.

2. Cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII

2.1. Sông Văn Úc là dòng chính của hệ thống sông Thái Bình thế kỷ XVII-XVIII

Từ Lục Đầu Giang ra đến biển, hệ thống sông Thái Bình gồm hai nhánh chính: sông Kinh Thầy (Thủ Chân) chảy về phía Đông, đổ ra biển qua các cửa Lạch Huyện, Nam Triệu, Cấm và Lạch Tray; sông Thái Bình (Lâu Khê) chảy về phía Nam qua huyện Cẩm Giàng và từ huyện Thanh Hà trở xuống thì gọi là sông Hàm Giang³⁰. Ở hạ lưu giáp biển,



Hình 5: Vị trí Bàng La (Batsha) trên bản đồ cổ địa lý khu vực Đồ Sơn thế kỷ XIII. Nguồn: Trần Đức Thạnh và nnk, 1986. Khôi phục hoàn cảnh cổ địa lý huyện Đồ Sơn khoảng thế kỷ XIII. Tc. *Nghiên cứu Lịch sử Hải Phòng*, số 3(7), tr. 43

²⁶ Trần Đức Thạnh, Đặng Hoài Nhơn, Bùi Văn Vượng, Nguyễn Thanh Sơn (2024). "Đường tiến vào và rút chạy của thủy quân Nguyên trong cuộc xâm lược Đại Việt năm 1287-1288". Tạp chí *Nghiên cứu và phát triển*. Số 2 (190), tr. 41&47.

²⁷ *Nguyên sử*. Q. 209 An Nam truyện, T. 9b. Dẫn theo Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (2019). *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII*. Nxb. Hồng Đức, tr. 236.

²⁸ Ngô Sĩ Liên (1675). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Tập II. Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. H.: Nxb. Khoa học Xã hội, 1967, tr. 61.

²⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (1888). *Sđd*, tr. 143.

³⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (1875). *Đại Nam nhất thống chí*. Viện Sử học dịch, tái bản lần 2, Nxb.

sông chia thành bốn nhánh: sông Hóa, sông Thái Bình, sông Văn Úc và sông Đa Độ. Sách *Đồng Khánh dư địa chí* gọi cả 4 sông này là sông lớn và chúng được thể hiện khá rõ trên các bản đồ của người Pháp cuối thế kỷ XIX.

Sông Hóa chia nhánh từ dòng chính Thái Bình ở phía Bắc huyện Tứ Kỳ, chảy theo ranh giới phía Tây huyện này và huyện Vĩnh Bảo rồi đổ ra cửa Ngải Am³¹. Sông Hóa được biết đến từ thế kỷ XIII, trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ 2 (1285), một cụm căn cứ đã được hình thành ven sông đến tận cửa biển. Trong cuộc kháng chiến lần thứ 3 (1287-1288), Trần Hưng Đạo từng nhiều lần qua lại, tương truyền voi của Đức Ngải bị sa lầy ở sông Hóa, nay vẫn còn di tích Bến Tượng³². Cửa sông vào thế kỷ XV được gọi là Ngải Môn³³, đầu thế kỷ XIX được gọi là cửa Ngải³⁴ và cuối thế kỷ XIX là cửa Ngải Am³⁵. Ngày nay, sông Hóa chỉ còn là một nhánh nhỏ.

Sông Thái Bình trước thế kỷ XIX ít được nhắc đến và địa danh “*cửa Thái Bình*” được biết đến vào đầu thế kỷ XIX.³⁶ Trên bản đồ của Bellin J.N. (Phụ lục 2), sông thể hiện nhỏ hẹp có ghi chữ *chenal*, một thuật ngữ thường chỉ các kênh đào hoặc sông nhỏ nội địa. Đến cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, sông trở thành dòng chính, nhận nước thêm sông Đuống tại ngã ba Quý Cao (Tuần Thủ), rồi chảy qua làng Giang Biên (Vĩnh Bảo), xuống cửa Ngải Am, ra biển qua cửa Thái Bình. Từ khi đào sông Mới vào năm 1936³⁷, sông suy yếu, đoạn từ ngã ba Thiệu Mỹ đến ngã ba Quý Cao bị tàn, dòng phía dưới Quý Cao bị dịch chuyển về phía Đông đến các xã Tân Tiến và Khởi Nghĩa.

Sông Văn Úc hiện nay là phần tiếp tục từ sông Gù, được tính từ ngã ba Cửa Dưa (ngã ba Gù), nơi hội lưu của sông Gù (sông Hương) và sông Rạng tại huyện Thanh Hà. Sông Văn Úc nhận nước sông Thái Bình qua sông Mía và nhận nước sông Luộc từ khi đào sông Mới năm 1936. Sử liệu cũ gọi cửa Văn Úc là cửa Dương Áo³⁸, đến đầu thế kỷ XIX là cửa Dương Đô³⁹, đến nửa sau thế kỷ XIX thì được gọi là Văn Úc⁴⁰, theo tên xã Văn Úc thuộc tổng Dương Úc, huyện Tiên Minh⁴¹.

Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 468-470.

³¹ Đỗ Đình Nghiêm, Ngô Vi Liễn, Phạm văn Thư (1927). *Địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*. In lần thứ ba. Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội, tr. 34.

³² Nguyễn Quang Ân, Phạm Minh Đức (đồng chủ biên) và nnk (2010). *Địa chí Thái Bình*. Nxb. Văn hóa Thông tin, tr. 359-360.

³³ Nguyễn Trãi (1435). *Úc Trai di tập, Dư địa chí*. Phan Duy Tiếp dịch. Nxb. Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2019, tr. 35 và 108.

³⁴ Lê Quang Định (1806). *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*. Quyển X. Mục 6 - Trấn Hải Dương. Phan Đăng dịch, chú giải và giới thiệu. Nxb. Thuận Hóa, 2005. Sđd, tr. 474.

³⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (1875). Sđd, tr. 481.

³⁶ Lê Quang Định (1806). Sđd, tr. 474.

³⁷ Hội đồng Lịch sử thành phố Hải Phòng (1990). *Địa chí Hải Phòng*. Xí nghiệp in Hải Phòng. Giấy phép xuất bản số 27-ĐK/XB ngày 15/5/1990, tr. 60-61.

³⁸ Nguyễn Trãi (1435). Sđd, tr. 35 và 108.

³⁹ Lê Quang Định (1806). Sđd, tr. 474.

⁴⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (1875). Sđd, tr. 482.

⁴¹ Khuyết danh. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra*. Sđd, tr. 31.

Sông Đa Độ được tách dòng từ sông Văn Úc tại thôn Cầu Thượng, xã Quang Hưng (huyện An Lão). Vào năm 1288 đã có trận Đa Ngu⁴² giao chiến giữa quân Đại Việt và thủy quân Nguyên tại cửa sông Đa Độ đổ vào vịnh biển Đồ Sơn. Do uốn khúc rất mạnh, sử cũ gọi sông Đa Độ là Hồ Mang Mệ⁴³, hay Cửu Biều⁴⁴. Ngày nay, vịnh biển Đồ Sơn bị bồi cạn, sông Đa Độ chỉ còn nhánh nhỏ đổ vào sông Văn Úc qua cửa Cổ Tiểu.

Sông Luộc nối nhánh sông Hồng nối với sông Thái Bình và Văn Úc, bắt đầu từ ngã ba Tân Hưng, kết thúc ở ngã ba sông Mới - sông Văn Úc. Có ý kiến cho rằng đây là sông đào⁴⁵, nhưng có lẽ chỉ là tương truyền⁴⁶. Đây là một con sông tự nhiên, chạy theo ranh giới địa chất giữa đồng bằng Holocen sớm - giữa (Q_2^{1-2}) cao 2-3 m ở phía bắc và đồng bằng Holocen muộn (Q_2^3) ở phía nam, có những đoạn từng bị sa bồi và được khơi đào.

Các nhánh sông hạ lưu châu thổ đều có thể trải qua các giai đoạn phát triển: non trẻ, trưởng thành, suy tàn và hồi sinh. Mỗi một giai đoạn nổi lên một nhánh đóng vai trò dòng chính của hệ thống. Các sông chủ đạo của đồng bằng Bắc Bộ như sông Hồng và sông Đuống đã từng luân đổi dòng chính với quy mô thiên niên kỷ⁴⁷, các sông nhánh nhỏ hơn luân đổi dòng chính với quy mô thế kỷ.

Vào thế kỷ XIII, sông Đa Độ có lẽ là dòng chính của hệ thống, đổ vào vịnh Đồ Sơn, thông với biển qua cửa Đại Bàng, đồng thời sông Hóa bước vào giai đoạn phát triển. Đến thế kỷ XV, sông Hóa có vai trò dòng chính với cửa Ngải đổ ra biển, còn sông Văn Úc với cửa Dương Áo bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển.

Đến thế kỷ XVII -XVIII, trên các bản đồ cổ phương Tây (Phụ lục 1, 2 và 3) sông Văn Úc luôn được thể hiện rõ và một số trường hợp được vẽ là dòng chính, đại diện cho cả hệ thống sông Thái Bình. Ngày nay, sông Văn Úc là đoạn tiếp của sông Gù từ ngã ba Cửa Dưa. Từ bản đồ *Đàng Ngoài, châu Á, No.97* của Vandermaelen, P. xuất bản năm 1827^{48,49} đã xác định sông Văn Úc là sông Cửa Gù (Kua gok) tính từ thượng lưu ra đến biển (Hình 6).

Sang thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, sông Thái Bình trở thành dòng chính. Tuy nhiên, từ khi đào sông Mới (1936) để khai luồng giao thông, sông Văn Úc lại trở thành dòng chính và sông Thái Bình nhanh chóng suy tàn.

⁴² Lê Tắc (1335). *An Nam chí lược*. Trung tâm Văn hóa Đông - Tây; Nxb. Lao động, tr. 107.

⁴³ Lê Quang Định (1806). *Sđđ*, tr. 474.

⁴⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (1875). *Sđđ*, tr. 62.

⁴⁵ Đỗ Đình Nghiêm, Ngô Vĩ Liễn, Phạm văn Thư (1927). *Sđđ*, tr. 11.

⁴⁶ Nguyễn Quang Ân, Phạm Minh Đức (đồng chủ biên) và nnk (2010). *Sđđ*, tr. 51.

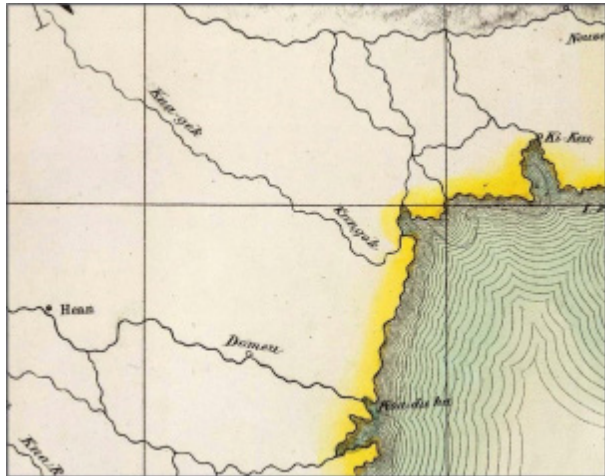
⁴⁷ Trần Đức Thạnh, Trần Tân Văn, Đỗ Thị Yến Ngọc, Đặng Hoài Nhơn, Bùi văn Vượng, Nguyễn Thanh Sơn (2022). "Đặc điểm phát triển và vị thế của vùng cửa sông Bạch Đằng theo dòng lịch sử". Tuyển tập *Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 13*. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, tr. 211.

⁴⁸ Vandermaelen, P. (1827). *Tonquin. Asie no. 97. Atlas Map*. Pub: Ph. Vandermaelen. Bruxelles. Webpage: David Rumsey Map Collection. Link: <https://www.davidrumsey.com/luna/servlet/detail/RUMSEY~8~1~25163~990053:Tonquin---Asie-no--97----Dresse-par>; Truy cập 01/05/2025.

⁴⁹ Tờ bản đồ này được Việt Nam mua bản gốc từ Brussels, Bỉ, hiện đang được lưu giữ tại Bộ Nội vụ.

2.2. Cửa sông Đàng Ngoài là cửa Văn Úc ngày nay

Dampier gọi sông Đàng Ngoài là một sông lớn (sông cái), ở dưới Phố Hiến (Hưng Yên) một quãng ngắn thì tách ra thành hai nhánh chính: nhánh về phía Nam là sông Đáy (Rocbo) và nhánh về phía Đông là sông Domea và hai cửa sông cách nhau 20 liên lý (khoảng 110 km)⁵⁰. Sông Đáy và sông Domea là hai sông nhánh chính tưới cho xứ này, tạo nên một cù lao hình tam giác giữa hai nhánh sông ấy và biển. Hầu hết các tàu thuyền châu Âu đến Đàng Ngoài đi theo sông Domea vì nó sâu, nhưng chỉ đến được cảng Domea, trong khi thuyền người Hoa và người Xiêm nhỏ hơn ngược dòng sông Đáy đến buông neo ở Phố Hiến⁵¹. Theo cách viết của Dampier W., sông Đàng Ngoài là con sông tự nhiên.



Hình 6: Sông Gù (Kua gok), là dòng chính Văn Úc thế kỷ XVII-XVIII. Nguồn: Vandermaelen, P. (1827). Tonquin. Asie no. 97. Atlas Map. Pub: Ph. Vandermaelen, Bruxelles

Sông Đàng Ngoài theo ghi chép của Công ty Đông Ấn Hà Lan và Công ty Đông Ấn Anh, là một hệ thống sông, gồm đoạn trung lưu sông Hồng, sông Luộc và các nhánh hạ lưu phía Tây Nam của hệ thống sông Thái Bình⁵². Nó được thể hiện có ba nhánh đổ ra biển gồm sông Hóa, sông Thái Bình và sông Văn Úc. Hiểu theo cách này, sông Đàng Ngoài là một thủy lộ thương mại, thay vì một dòng chảy tự nhiên.

Trước đây, cửa sông Thái Bình được xem là cửa chính của sông Đàng Ngoài, nơi tàu thuyền nước ngoài từ biển vào để đến cảng Domea^{53,54,55,56,57}. Tuy nhiên, với vị trí Batsha đã được xác định chính xác trên thực địa cùng với nhiều bản đồ cổ phương Tây mới được biết đến, cửa sông Đàng Ngoài được xác định lại là cửa Văn Úc dựa vào các căn cứ sau đây:

⁵⁰ Liên lý (league) biển bằng 3 hải lý, độ dài khoảng 5,5 km.

⁵¹ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 35 và 39.

⁵² Hoàng Anh Tuấn (2007a). "Hải cảng miền Đông Bắc và hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII (qua các nguồn tư liệu phương Tây)". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 1/2007, tr. 58.

⁵³ Nguyễn Văn Kim (2007). "Vị trí của Phố Hiến và Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII (tư liệu lịch sử, điều tra điền dã và khảo cổ học)". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 4/2007, tr. 26.

⁵⁴ Đỗ Thị Thủy Lan (2006). *Vùng cửa sông Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII - Vị trí cửa sông và cảng Domea (tiếp theo và hết)*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12/2006, tr. 27.

⁵⁵ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Tlđd, tr. 249-250.

⁵⁶ Hoàng Anh Tuấn (2007b). "Hải cảng miền Đông Bắc và hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII (qua các nguồn tư liệu phương Tây), (tiếp theo và hết)". Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 2/2007, tr. 54.

⁵⁷ Nguyễn Thừa Hỷ (2019). Tlđd, tr. 276.

Thứ nhất, “những hoa tiêu ở vùng cửa sông này là dân chài ngụ cư trong một xóm ngay ở cửa sông có tên là Batsha”⁵⁸. Bản đồ *Còn ngầm Đàng Ngoài của John Walsh năm 1719* cho biết Batsha nằm ngay ở cửa sông Đàng Ngoài, tức là cửa Văn Úc, không thể ở cửa sông Thái Bình. Với khoảng cách và tầm nhìn cho phép, từ Batsha dễ dàng nhìn thấy tàu đang chờ hoa tiêu và nghe rõ thấy tiếng đại bác mà người Âu hay bắn để báo tin họ đã tới.

Thứ hai, tàu buôn thả neo đợi hoa tiêu tại “chỗ nước chỉ còn 6 sải (11 m) sẽ cách chân (hay cửa) của còn ngầm⁵⁹ từ 2 đến 3 dặm (3,2-4,8 km, trung bình 4 km), đồng thời cũng cách đảo Ngọc khoảng chừng đó”⁶⁰. Như vậy, khoảng cách từ đảo Ngọc (Hòn Dấu) đến chân còn ngầm trước cửa Văn Úc không quá 9,6 km, trong khi khoảng cách thực địa tương ứng đến cửa Thái Bình xa khoảng gấp đôi (Hình 7).

Thứ ba, chắn ngang luồng trước cửa sông Domea (tức cửa sông Đàng Ngoài), “có một còn ngầm rộng độ 2 dặm (3,2 km), và lối đi có thể rộng tới nửa dặm (0,8 km)”⁶¹, phù hợp với cồn cát ngầm vẽ trên bản đồ *Còn ngầm Đàng Ngoài của John Walsh năm 1719* về vị trí, kích thước và độ sâu (Hình 1). Còn ngầm và bãi cát ngầm hai bên được thể hiện thành một vòng cát ngầm trên bản đồ của Bellin J.N., (Phụ lục 2) và bản đồ của Graaff, I. de (Phụ lục 3), nguy hiểm cho tàu thuyền vào ra. Theo nhật ký hành trình của Gyfford W. năm 1672, tàu Zant của Công ty Đông Ấn Anh (EIC) “đã vượt qua một dải cát ngầm rất rủi ro nguy hiểm, nhưng nhờ Trời phù hộ, đã được an toàn, chỉ mất một thuyền nhỏ và một cây neo”⁶². Trên các bản đồ cổ và cả trên thực địa hiện nay, luồng cửa Thái Bình không xuất hiện còn ngầm như ở cửa Văn Úc.

Thứ tư, vĩ độ cửa sông (vị trí neo tàu đợi hoa tiêu) là 20°45'B⁶³ (theo Dampier W.) tương quan phù hợp với vị trí Batsha ở vĩ độ 20°50'B (theo Newton I.). Khoảng cách vĩ tuyến giữa hai vị trí là 05', tương đương 9,26 km. Vị trí neo tàu cách đảo Ngọc (Hòn Dấu) khoảng 2-3 dặm, lấy trung bình 2,5 dặm (4 km). Bằng bài toán hình học đơn giản có thể xác định được gần đúng trên bản đồ vị trí neo tàu theo mô tả của Dampier W. (Hình 7). Vị trí được xác định này khá phù hợp với vị trí neo tàu A1 trên *Bản đồ sông Đàng Ngoài* của Graaff, I. de (Hình 8). Từ A1, tàu chiếu thẳng mũi về phía núi Voi theo hướng “Tây Bắc, một phần tư ngả về phương Bắc”, rồi di chuyển tới vị trí neo đậu A2 để đợi hoa tiêu dò luồng trước khi vượt cồn cát ngầm vào sông Văn Úc. Cũng có thể A2 là điểm neo của tàu thuyền có món nước nhỏ vào cửa Thái Bình, theo sông Thái Bình cũng đến cảng Domea.

⁵⁸ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 31.

⁵⁹ Còn ngầm (bar) thường xuất hiện ở các cửa sông, đầm phá, nơi đáy biển ven bờ nông, thoải và giàu bồi tích cát. Còn nằm ở đới sóng vỡ (sóng nhào, sóng bạc đầu), chân thường ở độ sâu xấp xỉ 1,5 lần chiều cao sóng (bão), đỉnh có thể lộ ra khi triều thấp nhất. Chúng có thể nổi cao, ổn định lâu dài thành đảo cát, hoặc lại bị sóng (bão) phá hủy.

⁶⁰ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 31.

⁶¹ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 30.

⁶² Nguyễn Thừa Hỷ (2019). Tlđđ, tr. 285.

⁶³ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 30.

Thứ năm, nhiều bản bản đồ cổ phương Tây ghi cửa Gù (Kua gok hoặc Koa gok), tức cửa Văn Úc là đại diện duy nhất cho các cửa sông hệ thống sông Thái Bình. Bản đồ *Miến Điện, Xiêm và Nam Kỳ*⁶⁴ của Arrowsmith, J. xuất bản năm 1844 (Hình 9) ghi rõ Koa gok⁶⁵ (Cửa Gù) là cửa sông Đàng Ngoài (Tonquin R.).

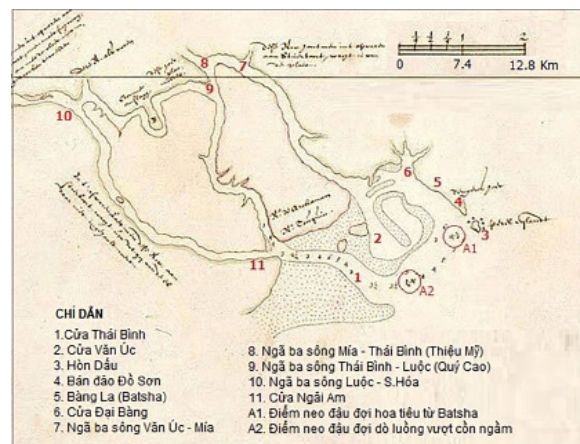
Xưa và nay, độ sâu cửa sông Văn Úc luôn lớn cửa sông Thái Bình. Vào cuối thế kỷ XIX, khi sông Thái Bình đang là dòng chính, độ sâu cửa này vẫn nhỏ hơn nhiều so với cửa Văn Úc. “*Đoạn sông từ cửa Ngải Am đến cửa Thái Bình, dài 4 dặm, rộng trên dưới 100 trượng. Triều lên sâu 3 trượng, triều xuống, sâu 2 trượng 5 thước*”, trong khi “*Đoạn sông từ xã Kỳ Vĩ đến cửa biển Văn Úc, dài 18 dặm, rộng trên dưới 100 trượng. Triều lên sâu 4 trượng, triều xuống sâu 3 trượng 5 thước*”⁶⁶.

Lối tàu thuyền từ biển vào cảng trong sông chủ yếu phụ thuộc vào vào độ sâu và khả năng sa bồi luồng cửa, ít phụ thuộc vào độ lớn của sông. Rõ nhất là cửa Ba Lạt, hiện là cửa lớn nhất của hệ thống sông Hồng, nhưng không phải là nơi ra vào của tàu thuyền lớn. Hầu hết các cảng cửa sông quan trọng trên thế giới đều nằm ở nơi có thủy triều mạnh.

Cửa Văn Úc nằm ở nơi có thủy triều mạnh, cả trong quá khứ và hiện tại. Cửa này (cửa sông Domea) được Dampier W. mô tả rộng hơn một dặm (hơn 1,6 km), loe hình phễu, phản ánh đặc trưng cửa sông triều thống trị, thường nước sâu do xâm thực của dòng triều mạnh. Vào thế kỷ XVII, các tàu buôn lớn từ phương Tây chọn cửa Văn Úc - cửa sông Đàng Ngoài, để đến cảng Domea, rồi lên Phố Hiến và Kẻ Chợ, vì cửa này sâu nhất, chứ không hẳn do cửa Độc Bộ



Hình 7: Vị trí và tọa độ gần đúng nơi neo tàu đời hoa tiêu ở cửa sông Đàng Ngoài trên nền bản đồ hiện đại (WGS84), xác định theo Dampier W. và Newton I



Hình 8: Vị trí neo tàu và hình thái vùng cửa sông Đàng Ngoài cuối thế kỷ XVII. Nguồn: Graaff, I. de (from 1690-1700). Kaart van de Rivier van Toncquin, van de Mond tot aan de Hollandsche Logie. Cục Lưu trữ Quốc gia, Den Haag, Hà Lan

⁶⁴ Arrowsmith, J. (1844). *Burmah, Siam, and Cochin China. Atlas Map*. Pub: John Arrowsmith. London. WebpageDavid Rumsey Map Collection. Link: <https://www.davidrumsey.com/luna/servlet/detail/RUMSEY~8~1~4613031~1000676:Burmah,-Siam,-and-Cochin-China>; Truy cập 01/05/2025

⁶⁵ Koa Gok/Kua Gok, nguyên từ là Cửa Gù lệch âm mà thành.

⁶⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (1888). *Sđđ*, tr. 119.

(sông Đáy) hay cửa Ba Lạt (sông Hồng) bị bồi lấp⁶⁷. Lịch sử đang lặp lại, khu vực xưa là Batsha - cửa sông Đàng Ngoài, nay là Bàng La - Văn Úc đã được quy hoạch thành khu bến cảng lớn Nam Đồ Sơn - Văn Úc thuộc cảng Hải Phòng⁶⁸.

3. Thủy lộ thương mại và vị trí Domea trên sông Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII

3.1. Thủy lộ thương mại trên sông Đàng Ngoài

Sự mở rộng ngoại thương của Đàng Ngoài vào thế kỷ XVII-XVIII gắn liền với hệ thống thương mại *Domea - Phố Hiến - Kẻ Chợ*⁶⁹. Địa danh Domea xuất hiện trên nhiều bản đồ quốc tế như một thương cảng quan trọng, gần như song hành với Hội An. Từ trước đến nay, thủy lộ thương mại từ biển vào thường được cho là đi theo cửa Thái Bình, với sông Thái Bình được xem là nhánh chính⁷⁰.

Tuy nhiên, với việc xác định lại vị trí thực địa của Batsha và khẳng định cửa Văn Úc là cửa sông chính của hệ thống sông Thái Bình vào thế kỷ XVII-XVIII, thủy lộ thương mại đến Phố Hiến - Kẻ Chợ cần được xác định lại. Việc này dựa trên cơ sở các bản đồ cổ thể hiện mạng lưới sông cơ bản và sự đối chiếu với các mô tả của Dampier W.

Bản đồ sông Đàng Ngoài của I. de Graaff, vẽ khoảng 1690-1700, thể hiện rõ lối vào là cửa Văn Úc, với lộ trình được ghi chú bằng tiếng Hà Lan cổ⁷¹ và những nhận biết địa danh theo các điểm đã được đánh số (hình 8).

Bản đồ *Đế chế Miến Điện và các Quốc gia Đông Nam sông Hằng* của Dower, J., & Teesdale, H., xuất bản năm 1844, là căn cứ đáng tin cậy để xác định thủy lộ thương mại từ nhánh chính của hạ lưu sông Thái Bình sang sông Luộc tại một ngã ba có ghi rõ vị trí *Dome* (Hình 10)⁷².



Hình 9: Cửa Văn Úc (Koa gok) là cửa sông Đàng Ngoài. Nguồn: Arrowsmith, J. (1844). *Burmah, Siam, and Cochin China. Atlas Map.* Pub: John Arrowsmith. London

⁶⁷ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Sđd, tr. 246.

⁶⁸ Bộ Xây dựng (2025). Phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định Số: 756/QĐ-BXD ngày 05/06/2025.

⁶⁹ Hoàng Anh Tuấn (2007b). Tlđd, tr. 60.

⁷⁰ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Sđd, tr. 248.

⁷¹ Graaff, I. de (1690-1700). Tlđd, bản đồ.

⁷² Dower, J., & Teesdale, H. (1844). *Birman Empire & Countries South East of the Ganges. Atlas Map.* Pub: Henry Teesdale & Co. London. Webpage: David Rumsey Map Collection. Link: <https://www.davidrumsey.com/luna/servlet/detail/RUMSEY~8~1~2745027~90045558:Birman-Empire-&Countries-South-East-of-the-Ganges>; truy cập 01/05/2025.

*Bản đồ mạng sông Bắc Kỳ*⁷³ của người Pháp tỷ lệ 1: 1.000.000 xuất bản năm 1891 có giá trị tham khảo định vị các ngã ba sông và đoạn sông tương đồng với *Bản đồ sông Đàng Ngoài* của Graaff, I. de tham chiếu tư liệu mạng sông và tuyến đường tàu thủy hơi nước cho định thủy lộ thương mại thế kỷ XVII-XVIII (Hình 11).

Thủy lộ thương mại trên sông Đàng Ngoài được xác định như sau: từ biển qua cửa Văn Úc và ngược dòng đến ngã ba Mía (sông Văn Úc - sông Mía), rẽ vào sông Mía đến Ngã ba Thiệu Mỹ (sông Mía - sông Thái Bình), xuôi dòng theo sông Thái Bình (đoạn sông Đò Mè cũ nay đã bị tàn) đến ngã ba Quý Cao (sông Thái Bình - sông Luộc), rẽ vào sông Luộc đến ngã ba Tân Hưng, rồi ngược dòng sông Hồng đến Phố Hiến - Kẻ Chợ (Hình 12). Các tàu thuyền buôn của người Hoa và người Xiêm cỡ nhỏ, hoặc các thuyền vận tải của người Việt có mớn nước không lớn có thể không theo lộ trình này, mà từ cửa Thái Bình ngược dòng sông Thái Bình hay sông Hóa đến Phố Hiến với quãng đường ngắn hơn.

Thủy lộ thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII có một cung đường dài trùng với tuyến đường thủy tàu hơi nước cuối thế kỷ XIX: từ ngã ba Thiệu Mỹ tới ngã ba Quý Cao, rồi đến Thăng Long - Hà Nội. Đoạn sông Thái Bình từ ngã ba Thiệu Mỹ đến ngã ba Quý Cao nay đã suy tàn, nhưng vào đầu thế kỷ XIX dòng chảy chính sông Thái Bình vẫn còn liên tục qua đây: “6.000 tầm đến Kênh Mía, 200 tầm đến ngã ba sông, tục gọi là ngã ba Tuần Thủ (Quý Cao) thuộc huyện Tứ Kỳ, chảy thẳng ra kênh Đò Lồ, Đò Triều. 13.110 tầm thì đổ ra cửa Ngải thuộc huyện Vĩnh Lại, giáp trấn Sơn Nam Hạ ở cửa Thái Bình”⁷⁴. Đến cuối thế kỷ XIX, đoạn sông này vẫn còn khá sâu rộng: “Đoạn sông từ ngã ba Thiệu Mỹ



Hình 10: Vị trí Domea tại ngã dòng chính hệ thống sông Thái Bình và sông Luộc. Nguồn: Dower, J., & Teesdale, H. (1844). *Birman Empire & Countries South East of the Ganges*. Atlas Map. Pub: Henry Teesdale & Co. London



Hình 11: Mạng sông và các tuyến tàu hơi nước (đường đậm), 1891, Nguồn: *Carte du Tonkin à l'échelle de 1:1.000.000*. Indiquant les lignes ferrées et celles de navigation à vapeur. Pub. F.H. Schneider, Imprimeur-Éditeur. Hanoi - Haiphong, Juin 1891

⁷³ *Carte du Tonkin à l'échelle de 1/1.000.000 - Indiquant les lignes ferrées et celles de navigation à vapeur*. Pub. F.-H. Schneider, Imprimeur-Éditeur. - Hanoi - Haiphong, Juin 1891.

⁷⁴ Lê Quang Định (1806). Sđd, tr. 474.

đến ngã ba Quý Cao, dài 6 dặm, rộng trên 60 trượng. Triều lên, sâu 4 trượng, triều xuống, sâu 3 trượng 5 thước”⁷⁵, thậm chí đến đầu thế kỷ XX thuyền buôn, tàu vận tải vẫn còn qua lại⁷⁶.

3.2. Vị trí phố thị Domea

Trên thủy lộ thương mại, từ cửa sông ngược lên độ 5 hay 6 liên lý (28-33 km) thì gặp làng (thị trấn/thành phố) Domea có khoảng 100 nóc nhà, nằm bên phải sông khi ngược dòng và sát gần sông⁷⁷. Đa số ý kiến cho rằng lối vào của tàu buôn phương Tây theo cửa Thái Bình và vị trí cảng và thị trấn Domea nằm tại xã Khởi Nghĩa (huyện Tiên Lãng)^{78,79,80}. Có một vài ý dự đoán khác về vị trí Domea: khu vực xã Quyết Tiến (Tiên Lãng)⁸¹, hoặc khu vực các xã Tiên Cường và Quyết Thắng (Tiên Lãng)⁸², thậm chí ở cảng Hải Phòng bên sông Cấm bây giờ⁸³.

Các bản đồ phương Tây từ khoảng năm 1744 đã ghi nhận địa danh Domea. Chẳng hạn, bản đồ *Châu Á - Atlas tổng hợp các bản đồ* của Homann, J. B., xuất bản năm 1744⁸⁴, cùng với một số bản đồ khác như *Đông Ấn - Atlas toàn cầu được lập từ các bản đồ hiện đại tốt nhất* của Santini, P., & Robert, xuất bản năm 1779⁸⁵, đều ghi vị trí Domea ở tả ngạn một con sông được vẽ đơn giản, khiến việc xác định vị trí thực địa trở nên khó khăn. *Bản đồ sông Đàng Ngoài từ Kẻ Chợ ra đến biển* của Bellin, J. N., xuất bản năm 1764⁸⁶, tuy



Hình 12: Thủy lộ thương mại của tàu buôn phương Tây thế kỷ XVII từ cửa sông Đàng Ngoài (cửa Văn Úc) đến phố Hiến - Kẻ Chợ và vị trí làng Domea. Nền bản đồ hành chính tỉnh Hải Dương tỷ lệ 1:200.000. Nhà in Schneider F.H., Hà Nội, 1891

⁷⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (1888). Sđd, tr. 119.

⁷⁶ Nguyễn Văn Kim (2007). TLdd, tr. 31.

⁷⁷ Dampier W. (1688). Sđd, tr. 32.

⁷⁸ Đỗ Thị Thùy Lan (2006). TLdd, tr. 25.

⁷⁹ Hoàng Anh Tuấn (2007a). Tlđd, tr. 57.

⁸⁰ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Sđd, tr. 250

⁸¹ Trần Đức Thạnh, Nguyễn Ngọc Thao, Đinh Văn Huy, Trần Văn Điện, 2007. *Vị trí cảng Domea ở khu vực Tiên Lãng (Hải Phòng)*. Tạp chí *Khảo cổ học*. Số 3 (147), tr. 62.

⁸² Nguyễn Văn Kim (2007). Tlđd, tr. 21 và 31.

⁸³ Cartwright, D. E. (2003). Tlđd, tr. 139.

⁸⁴ Homann, J. B. (1744). *Asia. Composite Atlas of Maps*. Pub: Homannianis Heredibus. Germany. Webpage: David Rumsey Map Collection. Link: <https://www.davidrumsey.com/luna/servlet/detail/RUMSEY~8~1~305788~90076219:Asia->; truy cập 01/05/2025.

⁸⁵ Santini, P., & Robert. (1779). *Les Indes Orientales. Atlas Map*. Pub: Remondini. Venice.. Venice. Webpage: David Rumsey Map Collection. Link: <https://www.davidrumsey.com/luna/servlet/detail/RUMSEY~8~1~305788~90076219:Les-Indes-Orientales->; truy cập 01/05/2025.

⁸⁶ Bellin, J. N. (1764). Tlđd, bản đồ.

thể hiện địa hình vùng cửa sông khá tốt nhưng lại có sai lệch lớn về phương hướng và tỷ lệ, do đó cũng rất khó để xác định chính xác vị trí thực địa của Domea.

Bản đồ *Đế chế Miến Điện và các Quốc gia Đông Nam sông Hằng*⁸⁷ của Dower, J., & Teesdale, H., xuất bản năm 1844 (Hình 10), đã thể hiện rõ vị trí Domea (ghi là Dome). Nó nằm ở góc tây bắc của ngã ba sông được tạo ra bởi dòng chính của hệ thống sông Thái Bình và sông Luộc. Vị trí này trùng khớp một cách rõ ràng với ngã ba trên *Bản đồ sông Đàng Ngoài* của Graaff, I. de (Phụ lục 3), *Bản đồ Bắc Kỳ - các tuyến đường sắt và đường thủy tàu hơi nước* năm 1891 (Hình 11), và *Bản đồ hành chính tỉnh Hải Dương năm 1891* (Hình 12). Vì vậy, ngã ba sông này được xác định là ngã ba Quý Cao. Dựa trên tuyến thủy lộ thương mại đã được xác định và các phân tích trên, có thể dự đoán rằng phố thị Domea nằm ở khu vực xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ (tỉnh Hải Dương), trên bờ tả ngạn sông Luộc và giáp với sông Đò Mè (đoạn sông Thái Bình từ ngã ba Thiệu Mỹ đến ngã ba Quý Cao). Theo mô tả, “*Nó ở bên phải sông khi ngược dòng và nằm gần sông đến nỗi đôi khi nước thủy triều ngập sát tường nhà*”⁸⁸. Vị trí này hiện cách cửa Văn Úc khoảng 28 km theo đường thẳng.

Về mặt địa danh, Domea có âm gần gũi với “Đò Mè”, một tên gọi dân gian phổ biến ở khu vực phía bắc huyện Tiên Lãng và phía nam huyện Tứ Kỳ. Người dân Tiên Lãng có câu phương ngôn “Đầu Mè, đuôi Úc, giữa khúc Lũ Đàng”, trong khi người Tứ Kỳ lại có câu “Đầu Trắm, đuôi Mè, giữa khe Tam Lạng”. Khu vực này cũng có nhiều địa danh liên quan đến “Mè” như: bến Đò Mè, sông Đò Mè, Phố Mè, Huyện Mè, Cây đa Mè, Bót Mè, Chợ Mè, Đầm Mè,...⁸⁹. Về mặt địa thế, xã Nguyên Giáp (được dự đoán là phố thị Domea) nằm gần ngã ba sông Luộc - Thái Bình.

Vị trí này rất thuận lợi cho tàu thuyền buôn ở cảng Domea có không gian rộng để neo đậu, quay đầu và tránh nhau khi xuôi, ngược dòng. Phố thị này nằm sát bờ lồm của sông Luộc, dễ dàng cho tàu thuyền cập bến. Hơn nữa, nó lại tọa lạc trên nền đất cao ráo thuộc trầm tích Holocen sớm - giữa, Hệ tầng Hải Hưng (Q_2^{1-2} hh), với độ cao tự nhiên từ 2 đến 4 m. Trong khi đó, khu vực Tiên Cường - Quyết Thắng và vùng đất phía nam sông Luộc lại thuộc trầm tích tuổi Holocen muộn, Hệ tầng Thái Bình (Q_2^3 tb), có độ cao tự nhiên chỉ từ 1 đến 2 m.

3.3. Thương cảng Domea trên sông Đàng Ngoài

Cần phân biệt rõ giữa phố thị Domea và thương cảng Domea. Phố thị Domea nằm cố định tại góc tây bắc của ngã ba Quý Cao, trong khi thương cảng Domea trên sông Đàng Ngoài có vùng nước cảng rộng hơn và vị trí có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh. Cảng này có thể bao gồm nhiều bến, trong đó bến chính Domea đặt tại phố thị Domea, nơi gắn liền với hoạt động của tàu thuyền Hà Lan. Minh chứng là trong chuyến đi của Dampier vào năm 1688, hai tàu buôn của người Anh đã không cập bến tại phố thị Domea mà neo đậu ở một vị trí cách đó 3 dặm (khoảng 4,8 km), “*cách biển không quá 20 dặm (32 km)*”⁹⁰.

⁸⁷ Dower, J., & Teesdale, H. (1844). Tlđđ, bản đồ.

⁸⁸ Dampier W. (1688). Sđđ, tr. 32.

⁸⁹ Đỗ Thị Thùy Lan (2006). Tlđđ, tr. 25.

⁹⁰ Dampier W. (1688). Sđđ, tr. 33.

Domea được cho là một cảng thị mở, đóng vai trò là tiền cảng của Thăng Long. Cảng này không có thành quách hay hào lũy bao bọc như thường thấy ở nhiều thành thị hay cảng thị khác⁹¹. Nơi đây đơn thuần là một bến neo đậu (anchoring place) hoặc bến cảng (harbor). Đồng thời, đây cũng là nơi thủy thủ đoàn lưu trú tạm thời trong khoảng 2-3 tháng để chờ nhận hàng và khởi hành đi Nhật Bản hoặc các cảng Đông Nam Á. Tại đây, hàng hóa xuất khẩu (như tơ lụa, gốm sứ Đàng Ngoài) được bốc lên tàu, và hàng hóa nhập khẩu (như hương liệu, vải vóc, bạc, đồng) được chuyển xuống thuyền địa phương để vận chuyển lên Kẻ Chợ/Phố Hiến⁹².

Trong điều kiện thông thoáng, mỗi tàu buôn của các quốc gia khác nhau (Hà Lan, Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, v.v..) có thể chọn một bến neo đậu riêng phù hợp. Hơn nữa, với quy mô dân số, lao động, phương tiện thuyền bè và cơ sở hạ tầng lúc bấy giờ, một bến cảng duy nhất sẽ không thể đáp ứng được dịch vụ cho các tàu buôn lớn, mỗi tàu chở hàng trăm tấn khi có sự tập trung đông đúc.

Các bến neo đậu tàu buôn dự đoán nằm trong phạm vi vùng nước cảng có bán kính khoảng 5 km tính từ tâm là ngã ba Quý Cao. Do đó, các xã Nguyên Giáp và Quang Trung (huyện Tứ Kỳ) ở góc tây bắc, các xã Tiên Cường và Đại Thắng (huyện Tiên Lãng) ở góc đông bắc, hoặc các xã Dũng Tiến và Giang Biên (huyện Vĩnh Bảo) ở phía nam đều có khả năng là các bến đậu trong phạm vi vùng nước cảng Domea. Vì vậy, vị trí tiềm năng của một trong số các bến cảng Domea tại các làng Tiên Cường và Quyết Thắng (huyện Tiên Lãng) là hợp lý⁹³. Thương cảng Domea với một số bến neo đậu đã tạo nên một vùng kinh tế sầm uất, góp phần làm cho khu vực xung quanh trở nên trù phú. Điều này được minh họa qua các di vật khảo cổ tìm thấy tại thôn An Dụ, xã Khởi Nghĩa⁹⁴, và thôn Trâm Khê, xã Đại Thắng (Tiên Lãng)⁹⁵.

Tuy nhiên, việc xác định thôn An Dụ, xã Khởi Nghĩa (Tiên Lãng) ở vĩ độ 20°45' là vị trí cảng thị Domea^{96,97} là không hợp lý. *Thứ nhất*, vĩ độ 20°45' B là cửa sông Domea, không phải vị trí cảng thị nằm sâu trong đất liền, cách cửa sông 28-33 km. *Thứ hai*, không thể dùng vĩ độ bản đồ hiện đại (hệ UTM WGS84) để xác định vị trí cảng thị trên bản đồ cổ (hệ Mercator) vì hai hệ tọa độ này có sự sai lệch lớn. *Thứ ba*, việc làng hoa tiêu Batsha (ở Bạch Sa hoặc Phương Đồi) nằm gần cửa sông có vĩ độ 20°50' B lại nằm dưới cảng thị Domea ở làng An Dụ (vĩ độ 20°45' B) là vô lý. Cuối cùng, theo các bản đồ cuối thế kỷ XIX (Hình 11 và 12), sông Thái Bình chảy qua xã Giang Biên (Vĩnh Bảo), thay vì xã Khởi Nghĩa như hiện nay.

⁹¹ Nguyễn Văn Kim (2007). Tlđđ, tr. 21.

⁹² Hoàng Anh Tuấn (2007b). Tlđđ, tr. 60.

⁹³ Nguyễn Văn Kim (2007). Tlđđ, tr. 31.

⁹⁴ Vũ Minh Giang chủ biên (2021). Sđđ, tr. 251.

⁹⁵ Nguyễn Văn Kim (2007). Tlđđ, tr. 28, 32.

⁹⁶ Vũ Minh Giang (chủ biên) (2021). Sđđ, tr. 250.

⁹⁷ Đỗ Thị Thùy Lan (2006). Tlđđ, tr. 25.

Quá trình xuất bản bản đồ thường chậm hơn đáng kể so với thời gian đo đạc thực địa. Cụ thể, *Bản đồ sông Đàng Ngoài* của I. de Graaff, được vẽ khoảng năm 1690-1700, phản ánh thực địa nửa sau thế kỷ XVII; *Bản đồ sông Đàng Ngoài từ Kẻ Chợ cho đến biển* của J. N. Bellin, xuất bản tại Paris năm 1764, muộn hơn và có lẽ phản ánh thực địa từ cuối thế kỷ XVII sang đầu thế kỷ XVIII.

Dù có cách ghi chú chi tiết về độ sâu, vị trí neo đậu, và từ “chenal” cho thấy lối vào cảng Domea qua cửa Thái Bình, nhưng bản đồ của Bellin, J. N năm 1764 lại có tỷ lệ và phương hướng sai lệch lớn. Điều này khiến việc xác định vị trí thực địa của thương cảng Domea vẫn rất khó khăn, mặc dù vị trí Domea vẫn được thể hiện tại ngã ba sông Thái Bình - sông Luộc.

Vào cuối thế kỷ XVII và sang thế kỷ XVIII, lối vào sông Đàng Ngoài đã có sự thay đổi, chuyển từ cửa Văn Úc sang cửa Thái Bình. Sự thay đổi này có thể do hiện tượng sa bồi ở khu vực luồng cửa Văn Úc, tại vị trí còn ngầm. Thực tế, ngay từ năm 1649, thương điểm Đàng Ngoài đã đề nghị Batavia cử các tàu có thân bè và mớn nước nhỏ hơn khi giao dịch với Đàng Ngoài và Đài Loan⁹⁸. Hoàn cảnh này dẫn đến sự thay đổi vị trí bến chính của cảng Domea trên sông Đàng Ngoài. Thậm chí, đến khoảng giữa thế kỷ XVIII, cảng Domea không còn nằm trên hệ thống sông Thái Bình nữa do cả điều kiện tự nhiên lẫn xã hội thay đổi⁹⁹. Mặc dù vị trí cảng đã dịch chuyển, nhưng tên cảng vẫn được giữ lại như một thương hiệu (Hình 6 và Hình 9). Đây là một vấn đề phức tạp và cần được tiếp tục nghiên cứu.

Kết luận

Nghiên cứu này đã xác định vị trí chính xác của làng Batsha, ngày nay là phường Bàn La thuộc quận Đồ Sơn, Hải Phòng. Thông qua việc phân tích và đối chiếu các bản đồ cổ của phương Tây với các tư liệu lịch sử, địa chất, địa mạo và khảo sát thực địa, bài viết đã cung cấp bằng chứng thuyết phục để khẳng định rằng cửa sông Đàng Ngoài chính là cửa Văn Úc, chứ không phải cửa Thái Bình như nhiều nhận định trước đây.

Phát hiện này không chỉ làm rõ vị trí của một địa danh quan trọng trong văn liệu thương mại quốc tế thế kỷ XVII-XVIII mà còn giúp định vị lại thủy lộ thương mại huyết mạch của Đàng Ngoài. Việc tàu thuyền phương Tây có thể neo đậu và vận chuyển hàng hóa qua cửa Văn Úc đã chứng minh tầm quan trọng của khu vực này trong hệ thống giao thương lúc bấy giờ. Đồng thời, nghiên cứu cũng đưa ra những dự đoán hợp lý về vị trí của phố thị Domea, thương cảng Domea và mối liên hệ của nó với làng Batsha.

Những kết quả này là một đóng góp quan trọng cho lịch sử thương mại quốc tế ở Việt Nam, mở ra hướng nghiên cứu mới về vai trò của Hải Phòng trong giao thương hàng hải xưa. Khu vực Batsha - cửa Đàng Ngoài xưa, nay là Khu vực Nam Đồ Sơn - cửa Văn Úc đã

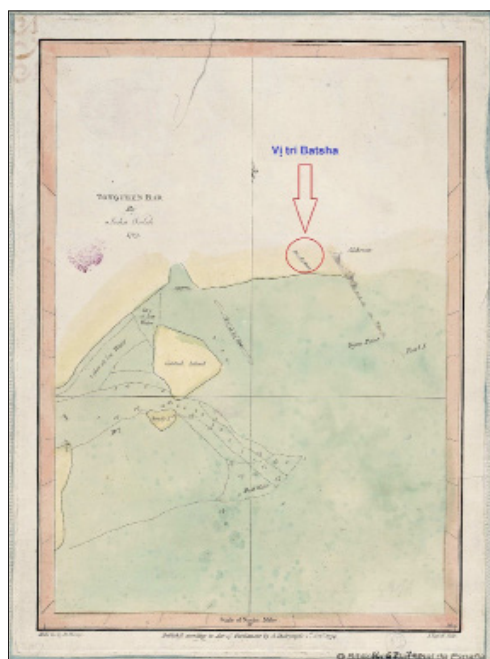
⁹⁸ Hoàng Anh Tuấn (2007a). Tlđđ, tr. 59.

⁹⁹ Nguyễn Thanh Sơn và Trần Đức Thạnh (2020). *Cảng thị Domea ở ven sông Trà Lý. Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2020*. H.: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 883.

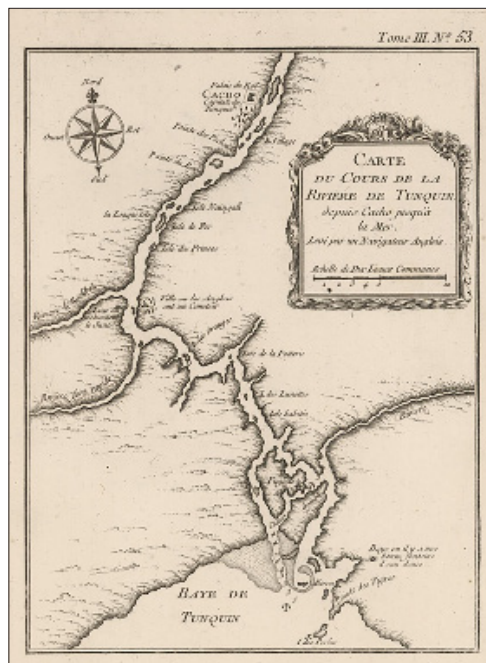
được quy hoạch để trở thành một khu bến cảng lớn thuộc cảng Hải Phòng. Lịch sử thương mại cảng biển đang lập lại, tái khẳng định tầm quan trọng chiến lược của khu vực này./.

TĐT, NTS, ĐHN, NĐV, BVV

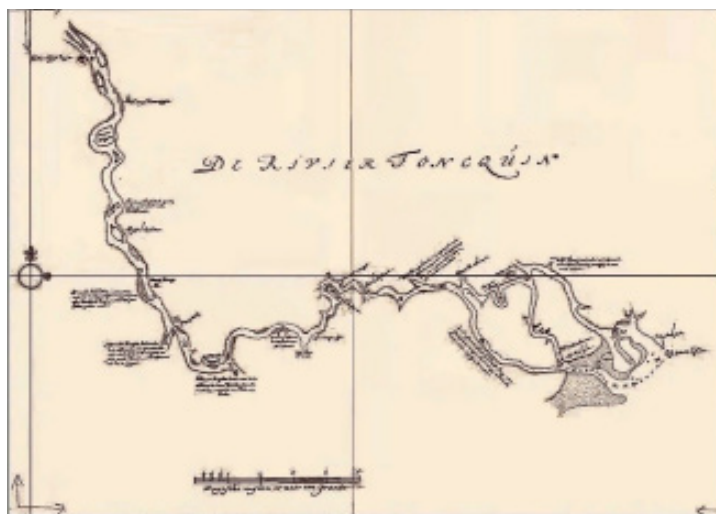
PHỤ LỤC



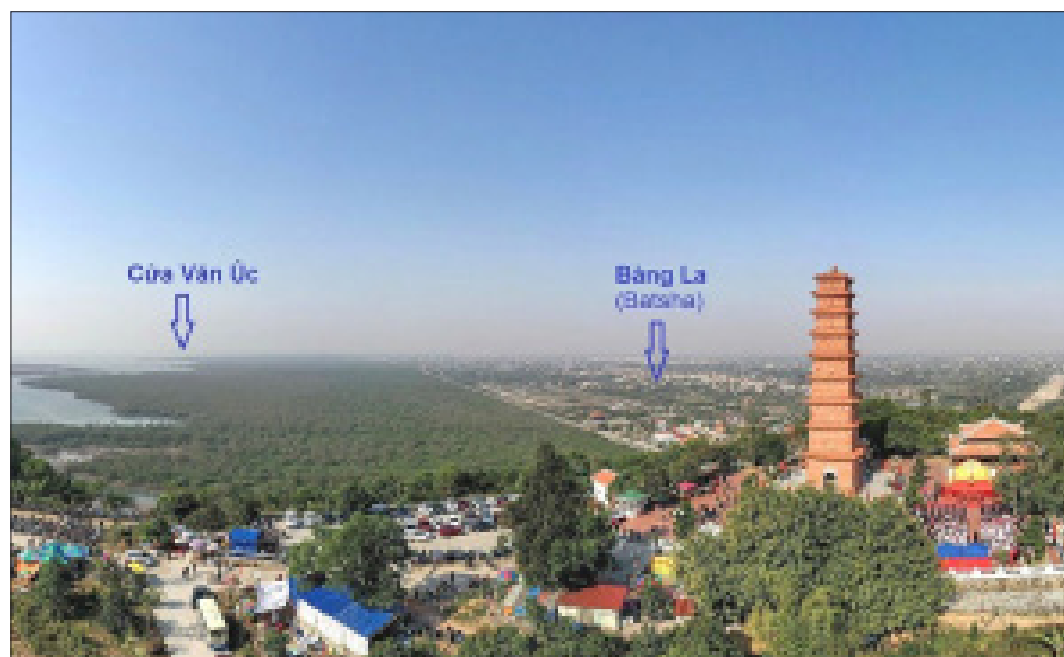
Phụ lục 1: Bản đồ Cồn ngàm Đàng Ngoài của John Walsh năm 1719. Nguồn: Dalrymple, A. (1774). Tonqueen Bar by John Walsh 1719. Chart Map. Pub: Alexander Dalrymple. London



Phụ lục 2: Bản đồ sông Đàng Ngoài - từ Kê Chợ đến biển. Nguồn: Bellin, J. N. (1764). Carte du cours de la Riviere de Tonquin depuis Cacho jusqu'à la mer. Chart Map. Pub: Bellin. Paris



Phụ lục 3: Bản đồ sông Đàng Ngoài. Nguồn: Graaff, I. de (năm 1690-1700). Kaart van de Rivier van Tonquin, van de Mond tot aan de Hollandsche Logie. (n.d.). [Kaart]. Danh lục: AMH-5165-NA, 33.b., Cục Lưu trữ Quốc gia, Den Haag, Hà Lan



Phụ lục 4: Vị trí Bàng La (Batsha): a - nhìn từ cửa Văn Úc về phía Đồ Sơn - Hòn Dấu; b - nhìn từ tháp Tường Long (Đồ Sơn) về phía cửa Văn Úc. Nguồn: nhóm tác giả